

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/DS-ST

Ngày 08 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiện

Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 114/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Dương Văn U, sinh năm: 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thanh Thủy, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày: Bà làm chủ hụi, vợ chồng ông U, bà Thủy là hụi viên và tham gia dây hụi 10.000.000đ, khai ngày 30/11/2017 âl, gồm 34 chân, ông U, bà Thủy tham gia chơi 01 chân, ông U, bà Thủy đã hốt hụi, bà đã giao đủ tiền, còn phải đóng hụi chết với số tiền 130.000.000 đồng, hiện hụi đã mãn. Bà đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng ông U, bà Thủy không thanh toán nợ hụi cho bà.

Nay bà yêu cầu vợ chồng ông U, bà Thủy trả số tiền nợ hụi 130.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự và đơn xin vắng mặt cùng ngày 08/3/2022 bị đơn ông Dương Văn U trình bày:* Trước đây ông và vợ ông là bà Trần Thanh Thủy có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ hụi, đây hụi mở ngày 30/11/2017 âl, loại hụi 10.000.000 đồng, mỗi tháng khui 02 lần, vợ chồng ông chơi 01 chân và đã hốt và còn thiếu lại bà H 130.000.000 đồng. Vợ chồng ông đồng ý trả cho bà H số tiền hụi còn thiếu là 130.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị H yêu cầu vợ chồng ông Dương Văn U và bà Trần Thanh Thủy cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn thiếu 130.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn U có đơn xin vắng mặt đề ngày 08/3/2022, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thanh Thủy đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà Trần Thanh Thủy vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn được nhận lại, bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về vắng mặt đương sự: Ông Dương Văn U có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thanh Thủy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông U, bà Thủy là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà H làm chủ hội và vợ chồng ông Dương Văn U và bà Trần Thanh Thủy có tham gia chơi hội, loại hội 10.000.000đ, khai ngày 30/11/2017 âm gồm 34 chân, ông U, bà Thủy tham gia chơi 01 chân và đã hốt hội, còn phải đóng hội chết với số tiền 130.000.000 đồng, ông U đồng ý cùng với vợ là bà Thủy thanh toán số tiền 130.000.000 đồng cho bà H. Dây hội này bà H làm chủ hội và vợ chồng ông U, bà Thủy có tham gia là thực tế có xảy ra được các bên thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi được lời khai đối với bà Trần Thanh Thủy là vợ của ông U.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, ông U thừa nhận vợ chồng ông có thiếu nợ hội bà H và đồng ý trả cho bà H số tiền 130.000.000 đồng, ông U và bà Thủy hiện tại vẫn còn mối quan hệ hôn nhân là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Như vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện pháp lý không phải chứng minh. Do vợ chồng ông U, bà Thủy đã hốt hội và chủ hội đã giao đầy đủ tiền lĩnh hội cho nên ông U, bà Thủy phải có trách nhiệm đóng hội cho chủ hội, do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông U, bà Thủy trả số tiền 130.000.000 đồng là phù hợp Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường.

[5] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên bà H không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại. Ông U, bà Thủy phải chịu án phí sơ thẩm là $130.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.500.000 \text{ đồng}$ là phù hợp theo quy định điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H.

Buộc ông Dương Văn U và bà Trần Thanh Thủy trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba chục triệu đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U, bà Thủy không thi hành xong khoản tiền trên, ông U, bà Thủy còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn U và bà Trần Thanh Thủy phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 6.500.000 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Thị H không phải chịu án phí. Ngày 17/02/2022 bà H có dự nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số tiền 1.625.000 đồng theo biên lai thu số 0004404 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan

